

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 5 (khóa XIII)
về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Gò Công Tây xây dựng Chương trình thực hiện như sau:

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Qua 15 năm thực hiện Nghị quyết, với sự nỗ lực phấn đấu của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể, doanh nghiệp và nhân dân huyện nhà, kinh tế huyện đã vượt qua nhiều khó khăn thách thức, đạt được những kết quả quan trọng duy trì được mức tăng trưởng khá, đạt mục tiêu đề ra, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn; xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hóa quy mô lớn, có năng suất, chất lượng, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia cả trước mắt và lâu dài; sản xuất kinh doanh nông nghiệp phát triển mạnh theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng khoa học - công nghệ, nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng, thích ứng với biến đổi khí hậu ngày càng được hoàn thiện; trình độ, học vấn của nông dân từng bước được nâng cao; tư duy sản xuất kinh doanh nông nghiệp không ngừng đổi mới, dần thích ứng với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát huy tốt hơn vai trò chủ thể, tham gia hợp tác, liên kết, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, phát triển kinh tế. Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý; dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ; hệ thống chính trị ở nông thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường; diện mạo nông thôn có sự thay đổi rõ rệt; niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ ta ngày càng được củng cố, nâng cao.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, nông nghiệp phát triển còn chậm theo yêu cầu, sản xuất vẫn còn ở dạng manh mún, nhỏ lẻ, chưa tạo được vùng chuyên canh rộng lớn; tiến độ xây dựng và tổ chức sản xuất các sản phẩm có thương hiệu, an toàn còn thấp; liên kết sản xuất theo chuỗi, gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp tham gia; giá cả sản phẩm nông nghiệp thường xuyên biến động, thị trường tiêu thụ còn bấp bênh; trong khi đó giá đầu vào cao, nên hiệu quả sản xuất không cao; ứng dụng, chuyển giao các thành

tự khoa học công nghệ còn hạn chế; các hình thức tổ chức sản xuất ở nông thôn chậm đổi mới, kinh tế hộ giữ vai trò chủ đạo ở nông thôn, quy mô vốn, doanh thu, lợi nhuận bình quân của hợp tác xã, tổ hợp tác thấp; thu nhập ở nông thôn tuy có tăng nhưng vẫn còn ở mức thấp; xây dựng nông thôn mới chưa đồng đều, có nơi chưa chú trọng đúng mức đến phát triển sản xuất, tạo sinh kế, xây dựng đời sống văn hóa; năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh còn nhiều hạn chế.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên chủ yếu là nhận thức về vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn đã được nâng lên nhưng vẫn còn bất cập. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, sự quản lý, điều hành của chính quyền có lúc chưa đồng bộ, thiếu kiểm tra, đôn đốc; sự phối hợp trong công tác tuyên truyền, vận động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có lúc, có nơi chưa chặt chẽ. Đồng thời, nhận thức về công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn của nhiều cán bộ, đảng viên chưa sâu sắc; tập quán sản xuất nhỏ lẻ, tự cung, tự cấp và sớm thỏa mãn của người nông dân chưa thay đổi được nhiều. Bên cạnh đó, tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đã ban hành chưa thực sự sát thực tế, thiếu đồng bộ; chưa kịp thời giải quyết những vấn đề bức xúc, tháo gỡ những nút thắt; một số cơ chế, chính sách còn bất cập, khó áp dụng, người dân và các doanh nghiệp nhỏ và vừa khó tiếp cận,... Nhà nước còn thiếu các chế tài đảm bảo quyền lợi cho người dân trong sản xuất, tiêu dùng và chia sẻ lợi ích; chính quyền cơ sở chưa giải quyết kịp thời những nguyện vọng chính đáng và xử lý dứt điểm những bức xúc trong dân.

II- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có quan hệ mật thiết, gắn bó, không thể tách rời; có vai trò, vị trí rất quan trọng trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; là cơ sở, lực lượng to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nguồn lực của huyện phải tiếp tục ưu tiên đầu tư cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Bảo đảm phát triển hài hòa giữa các địa phương; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển công nghiệp, dịch vụ với nông nghiệp, giữa phát triển nông thôn bền vững với quá trình đô thị hóa theo hướng “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”.

2. Nông dân là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Gắn xây dựng giai cấp nông dân với phát triển nông nghiệp và quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa nông thôn. Mục tiêu cao nhất trong phát triển nông nghiệp, nông thôn là nâng cao toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn. Chú trọng xây dựng nông dân phát

triển toàn diện, văn minh, yêu nước, đoàn kết, tự chủ, tự lực, tự cường, đổi mới sáng tạo, có ý chí, khát vọng xây dựng quê hương, đất nước phồn vinh, hạnh phúc; có trình độ, học vấn và năng lực tổ chức sản xuất tiên tiến, nếp sống văn minh, trách nhiệm xã hội, tôn trọng pháp luật, bảo vệ môi trường; được thụ hưởng những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, từng bước tiếp cận các dịch vụ của đô thị.

3. Nông nghiệp là thế mạnh của huyện. Phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững, tích hợp đa giá trị theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh, gắn với đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch và phát triển thị trường nông sản cả ở trong nước và ngoài nước; bảo đảm an toàn thực phẩm, an ninh lương thực, bảo vệ môi trường sinh thái; khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn. Chuyển mạnh tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với nhu cầu thị trường. Phát huy lợi thế từng địa phương, từng vùng trong tỉnh, tổ chức sản xuất kinh doanh nông nghiệp theo chuỗi giá trị, dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4. Xây dựng nông thôn hiện đại, phồn vinh, hạnh phúc, dân chủ, văn minh; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, kết nối với đô thị; môi trường xanh, sạch, đẹp; đời sống văn hóa lành mạnh, phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Phát triển nông nghiệp, nông thôn phải gắn với không gian di sản văn hóa vật thể, phi vật thể; bảo vệ các giá trị của nền văn minh lúa nước, bản sắc văn hóa dân tộc cao đẹp. Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội nông thôn cần chú trọng phát triển hài hoà, đồng bộ cả nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, gắn với cơ cấu lại lao động, tạo sinh kế, việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho nông dân và cư dân nông thôn, bảo đảm quốc phòng, an ninh, củng cố hệ thống chính trị cơ sở. Xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả và bền vững. Quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên đất, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển bền vững các hệ sinh thái. Chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm cho sản xuất nông nghiệp và an toàn cho nhân dân.

5. Phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn là trách nhiệm, nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng; đề cao vai trò, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu; Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia phát triển nông nghiệp, nông thôn.

III- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Tiếp tục thực hiện mục tiêu nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người

dân; nông dân được đào tạo nghề, biết ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật-công nghệ vào sản xuất, đóng vai trò làm chủ nông thôn mới. Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện, bền vững, sản xuất hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao, góp phần bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia. Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội phù hợp; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển công nghiệp chế biến, nông nghiệp công nghệ cao; xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; nâng cao trình độ dân trí, bảo vệ môi trường sinh thái; hệ thống chính trị ổn định, bảo đảm chất lượng.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng GRDP ngành nông nghiệp đạt bình quân từ 3,5 - 4%/năm; tăng năng suất lao động nông nghiệp bình quân từ 5,5 - 6%/năm.

- 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; trong đó, 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Thu nhập bình quân của người dân nông thôn năm 2030 tăng gấp 2,2 - 2,5 lần so với năm 2020.

- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung đạt trên 100%.

- Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo đạt trên 65%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 95%.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Nông dân và người dân nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập cao. Nông nghiệp sinh thái, sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn, giá trị gia tăng cao, gắn kết chặt chẽ với thị trường trong và ngoài nước. Nông thôn hiện đại, điều kiện sống tiệm cận với đô thị, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc.

IV- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của người dân

Chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, góp phần nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ, học vấn cho nông dân để đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản, làm giàu từ nông nghiệp, nông thôn. Đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang làm việc ở khu vực công nghiệp, dịch vụ; thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho người dân;

Bảo đảm quyền làm chủ của nông dân theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Phát huy tinh thần đoàn kết, tình làng, nghĩa xóm, tương thân, tương ái; đẩy mạnh phong trào nông dân khởi nghiệp, thi đua sản xuất kinh doanh, cùng nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Xây dựng gia đình hạnh phúc, cộng đồng dân cư vững mạnh, tham gia quản lý xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Tạo môi trường thuận lợi, hỗ trợ nông dân nâng cao năng lực quản trị, phát triển sản xuất kinh doanh; tạo sinh kế, việc làm ổn định, tiếp cận các nguồn lực, tiên bộ khoa học - công nghệ, chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ sang sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao cho nông dân. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân tuyến cơ sở; tăng cường công tác phòng, chống dịch các bệnh hàng năm và các bệnh mới nổi tại khu vực nông thôn. Thực hiện tốt chính sách bình đẳng giới, phòng, chống xâm hại phụ nữ và trẻ em, nâng cao năng lực, vị thế của phụ nữ ở nông thôn. Thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm, khuyến khích, nâng nhanh tỷ lệ nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế. Triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia.

Phát huy vai trò của Hội Nông dân huyện, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong đẩy mạnh các phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng gia đình văn hóa, ấp văn hóa.

2. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng

Cơ cấu lại nông nghiệp thực chất, hiệu quả, khai thác và phát huy lợi thế của từng địa phương. Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai; phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, chuyên canh hàng hóa tập trung, quy mô lớn, bảo đảm an toàn thực phẩm dựa trên nền tảng ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số, cơ giới hóa, tự động hóa; gắn kết chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ, sản xuất với bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), giảm phát thải khí nhà kính... Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới kết cấu hạ tầng sản xuất nông nghiệp, ưu tiên các công trình, dự án phục vụ cơ cấu lại nông nghiệp, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Sử dụng giống cây trồng và vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, chống chịu được dịch bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo tồn và phát triển giống bản địa có giá trị cao. Tổ chức lại sản xuất, phát triển mạnh kinh tế hợp tác - trang trại,

trọng tâm là hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp; thúc đẩy liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng. Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, xử lý nghiêm vi phạm trong sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm.; nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh. Xây dựng các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng;

Về trồng trọt, chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, hình thành các vùng sản xuất chuyên canh, quy mô lớn. Thực hiện chính sách quản lý và sử dụng đất trồng lúa theo hướng linh hoạt, hiệu quả; chuyển đổi đất trồng lúa hiệu quả thấp sang sản xuất cây trồng, vật nuôi có hiệu quả cao hơn. Đẩy mạnh áp dụng công nghệ, quy trình sản xuất tiên tiến, giảm sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc vô cơ; khuyến khích sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hữu cơ.

Về chăn nuôi, phát triển chăn nuôi công nghiệp ứng dụng công nghệ cao; hỗ trợ chăn nuôi trang trại, gia trại thân thiện với môi trường. Kiên quyết di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu dân cư tập trung. Xử lý triệt để tình trạng sử dụng chất cấm, lạm dụng kháng sinh, hóa chất không rõ nguồn gốc trong chăn nuôi; tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống thú y, đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh.

Về thủy sản, phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng công nghiệp, sinh thái; tăng cường kiểm soát dịch bệnh, dư lượng kháng sinh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ, phát triển và khai thác nguồn lợi thủy sản bền vững, phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế;

3. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn

Xây dựng và tổ chức triển khai hiệu quả các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ. Phát triển toàn diện, đồng bộ kinh tế nông thôn với cơ cấu nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ hợp lý, dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo. Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghiệp, dịch vụ, hình thành mạng lưới lưu thông, bảo quản, chế biến, thương mại điện tử ở nông thôn.

Đầu tư phát triển các cụm công nghiệp, làng nghề phù hợp với quy hoạch và điều kiện cụ thể tại địa phương; tạo môi trường kinh doanh thuận lợi thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn sản xuất kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp; tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn.

Bảo tồn, phát triển các ngành nghề, làng nghề, dịch vụ nông thôn, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái. Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Chú trọng

đào tạo, tôn vinh nghệ nhân ở nông thôn. Xây dựng hạ tầng thương mại nông thôn đa dạng, đồng bộ, kết hợp hài hoà giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại; nâng cấp hệ thống chợ truyền thống đáp ứng nhu cầu của người dân.

4. Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hóa

Xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững gắn với đô thị hóa, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, vì lợi ích của người dân. Thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

Chú trọng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn gắn với phát triển đô thị, từng bước bắt kịp tốc độ phát triển chung của vùng, tạo kết nối đồng bộ, nhất là kết nối liên xã, liên huyện. Ưu tiên vốn đầu tư cho các hạ tầng kết nối, đặc biệt là hạ tầng liên thông nông thôn - đô thị; hạ tầng về xử lý môi trường; hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thông tin... Đẩy mạnh đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, nhằm nâng cao khả năng tiếp cận thông tin, khả năng tiếp cận dịch vụ chất lượng đời sống của người dân nông thôn. Nâng cấp, bảo đảm an toàn các công trình thủy lợi, phòng, chống thiên tai.

Tăng đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả đầu tư, huy động mạnh mẽ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn.

5. Triển khai thực hiện thể chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chính sách, pháp luật về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Quản lý, sử dụng bền vững, hiệu quả đất nông nghiệp, thúc đẩy tích tụ, tập trung, sử dụng linh hoạt, hiệu quả đất lúa; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người có đất bị thu hồi theo đúng quy định của pháp luật. Tăng đầu tư ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 cho nông nghiệp, nông thôn ít nhất gấp 2 lần giai đoạn 2011 - 2020, hỗ trợ nâng cao đời sống của người trồng lúa.

Hỗ trợ tín dụng cho hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ nông thôn phát triển sản xuất kinh doanh; nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng. Triển khai có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi để giải quyết việc làm, chuyển đổi ngành nghề ở nông thôn. Phát huy vai trò của Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong cung cấp tín dụng đối với các hộ sản xuất nông nghiệp, nhất là với hộ nghèo và các đối tượng chính sách; ngăn chặn, xử lý nghiêm tín dụng đen.

6. Tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn

Thực thi có hiệu quả chính sách hỗ trợ các chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ thân thiện với môi trường và con người để phục vụ cho ngành trồng trọt, chăn nuôi; đẩy nhanh chuyển đổi số toàn diện ngành nông nghiệp, xây

dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu lớn; phát triển bán hàng hóa nông sản qua mạng trong nước và quốc tế để mở thêm kênh tiêu thụ hàng hóa nông sản cho nông dân; thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động đổi mới sáng tạo, khoa học - công nghệ thực sự trở thành động lực quan trọng trong phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Thúc đẩy liên kết, hợp tác giữa các viện, trường, doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân. Khuyến khích doanh nghiệp và người dân ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh và kết nối cung - cầu; đẩy mạnh thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc và kiểm soát an toàn thực phẩm.

Thực hiện đào tạo nghề cho nông dân theo đề án, dự án sản xuất nông nghiệp trên địa bàn gắn với xây dựng nông thôn mới, đảm bảo cho người làm nghề nông nắm vững khoa học, kỹ thuật và các kỹ năng cần thiết, để nông dân trở thành nông dân “chuyên nghiệp”, có thể làm chủ được quá trình sản xuất sản phẩm hàng hóa. Hỗ trợ các doanh nghiệp nông nghiệp trong đào tạo nghề cho nông dân khi tham gia các hợp đồng liên kết.

7. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học. Quy hoạch sử dụng đất nông thôn gắn kết với phát triển đô thị, khai thác và phát huy nguồn lực đất đai trong xây dựng, phát triển bền vững kinh tế nông thôn. Bảo vệ quỹ đất nông nghiệp cả về số lượng, chất lượng; chống sạt lở bờ sông, xâm nhập mặn, thoái hóa đất. Bảo vệ, phát triển bền vững nguồn lợi thủy, bảo tồn đa dạng sinh học.

Bảo đảm an ninh, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, bền vững nguồn nước. Khuyến khích phát triển nông nghiệp tuần hoàn, tái sử dụng phụ phẩm, áp dụng công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện môi trường; thu hút doanh nghiệp đầu tư xử lý nước thải, chất thải rắn, trước hết là tại cụm công nghiệp, khu xử lý rác tập trung.

Cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng; hướng dẫn người dân và doanh nghiệp chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Chủ động phòng, chống thiên tai, sử dụng đồng bộ, hiệu quả các biện pháp công trình và phi công trình; phát huy vai trò của cộng đồng dân cư. Tăng cường tuyên truyền các dự báo về biến đổi khí hậu và các hiện tượng thiên tai, thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn các công trình thủy lợi; chủ động phòng, chống và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra, nâng cao mức đảm bảo tiêu, thoát nước, chống úng ngập, bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu.

8. Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ

Tuyên truyền vận động người dân, doanh nghiệp chú trọng phát triển thị

trường nông sản trong nước, giữ ổn định các thị trường truyền thống, mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tránh phụ thuộc vào một số ít thị trường. Chuyển mạnh từ xuất khẩu tiểu ngạch sang xuất khẩu chính ngạch; đẩy mạnh công tác xây dựng mã số vùng trồng cho các sản phẩm nông nghiệp phục vụ xuất khẩu. Thông tin kịp thời các cam kết quốc tế và sự thay đổi chính sách của các thị trường nhập khẩu. Triển khai hiệu quả, thiết thực công tác quảng bá, xúc tiến thương mại dựa trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, nguồn tài trợ của các tổ chức và cá nhân cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

9. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ các cấp; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các phòng, ban, ngành với các địa phương. Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, đổi mới phương thức quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở; xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín.

Phát huy quyền làm chủ của người dân ở cơ sở, tạo điều kiện để người dân tích cực tham gia các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng Hội Nông dân huyện vững mạnh, thực sự là tổ chức đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nông dân. Phát huy vai trò, tạo điều kiện cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân huyện, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức cộng đồng dân cư tham gia phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; vận động nhân dân tích cực phát triển sản xuất, kinh doanh, giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường của nông dân và dân cư nông thôn để vươn lên làm giàu cho chính mình và gia đình, góp phần xây dựng nông thôn ngày càng văn minh, hiện đại.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã, các phòng, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện căn cứ nội dung Chương trình thực hiện của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng Chương trình, Kế hoạch của cấp mình để thực hiện Nghị quyết phù hợp với đặc điểm tình hình của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa

thành chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện; ưu tiên bố trí nguồn lực cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Hội Nông dân huyện và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia phát triển nông nghiệp, nông thôn; tăng cường giám sát, phản biện quá trình thực hiện Nghị quyết tại các địa phương, đơn vị mình.

4. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức hướng dẫn tuyên truyền nội dung Nghị quyết, Chương trình thực hiện của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, huyện, kết quả thực hiện, nhất là những gương tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện Nghị quyết, Chương trình.

5. Văn phòng Huyện ủy, Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân, các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW và Chương trình này; định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện kết quả thực hiện để có chỉ đạo kịp thời.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy,
- Các UV BCH Đảng bộ huyện,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Lưu: VP.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ
(Đã ký)

Đình Tấn Hoàng